| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 10**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 128/2026/HS-ST
Ngày 12-3-2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Lý Thường Đông.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Lê Trung .

Bà Trần Thị Nga.

***Thư ký phiên tòa*:** ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** ông Mai Trường An - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 429/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 567/2026/HSST-QĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Thị T**, sinh năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi đăng ký thường trú: B Ấp C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: 259 Ấp C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Nhà không số, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: Nhà không số, Ấp A, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Tin Lành; con ông Phạm Văn S và bà Trương Thị L; Bị cáo có chồng và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2001;

Tiền án: Ngày 01/02/2009, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 tháng 04 ngày tù về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 300/2009/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng và chưa nộp phạt bổ sung số tiền 3.000.000 đồng, (chưa được xoá án tích);

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2024 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. **Trần Chung H**, sinh năm 1978 tại Phú Thọ; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (Thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ); chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; con ông Trần Thương T1 và bà Dương Thị C; Bị cáo có vợ và 01 người con, sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 09/4/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng theo Quyết định số 319/QĐ-TA. Ngày 12/5/2020, chấp hành xong, tái hòa nhập cộng đồng;

- Ngày 20/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng theo Quyết định số 673/QĐ-TA. Ngày 09/02/2022, chấp hành xong, tái hòa nhập cộng đồng;

- Ngày 21/10/2025, bị Tòa án nhân dân Khu vực 3 - tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 81/2025/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2024 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

3. **Đoàn Thanh T2**, sinh năm 1991 tại Bình Định; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định (nay là: Thôn V, xã V, tỉnh Gia Lai); chỗ ở: Nhà không số, Ấp C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: Nhà không số, Ấp C, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Văn Q và bà Võ Thị Xuân A; Bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2024 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

* *Những người tham gia tố tụng khác:* không.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 26/10/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện B phối hợp Công an xã V tiến hành kiểm tra nhà không số tại ấp A, xã V, huyện B có mặt Trần Chung H, Trần Vĩnh H1, Phạm Thị T và Đoàn Thanh T2, thu giữ trên gác lửng 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế còn lại một ít tinh thể bên trong nỏ thuỷ tinh, kết quả giám định tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết, không xác định được khối lượng. H, H1, T, T2 khai nhận số ma tuý trong bộ dụng cụ trên được các đối tượng hùn tiền mua để sử dụng chung vào ngày 24/10/2024. Do đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa những người có liên

quan về trụ sở Công an xã V để làm việc. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Phạm Thị T là chủ căn nhà không số tại Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Thiệt quen biết với Trần Chung H nên cho H ở nhờ tại nhà của T. Vào khoảng 16 giờ ngày 24/10/2024, H chở Trần Vĩnh H1 đến nhà của T chơi, sau đó Đoàn Thanh T2 cũng đến nhà T. Khi có mặt của 04 người thì H rủ mỗi người hùn 50.000 đồng mua ma túy về sử dụng chung, tất cả đồng ý. H đứng ra góp tiền của T, H1, T2 và H được 200.000 đồng rồi đến khu vực ngã 3 đường nội bộ thuộc Ấp B, xã V, huyện B gọi vào số điện thoại 0934195175 của người tên B (không rõ lai lịch) hỏi mua 01 gói Methamphetamine (ma túy đá) với giá 200.000 đồng. Một lúc sau, B đến bán cho H 01 gói nylon chứa ma túy đá rồi H mang về nhà T. Tại đây, H, T, H1, T2 cùng lên gác lửng, H đi qua phòng T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và lấy kéo cắt gói ma tuý ra đổ hết vào nỏ thủy tinh gắn trên bộ dụng cụ. H cầm quẹt ga đốt ma túy trong nỏ sử dụng trước rồi đốt ma tuý cho T hút. Sau khi T hút xong, H để bộ dụng cụ và quẹt ga xuống nền gạch thì T2 và H1 tự cầm lên để đốt hút. Cả nhóm thay phiên nhau sử dụng tiếp một vòng nữa thì ngưng sử dụng. H1 và T2 đi về, còn H thì ngủ lại nhà T. Đến tối ngày 26/10/2024, H1 và T2 tiếp tục đến nhà T ngồi chơi thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện như nội dung nêu trên. Ngoài lần sử dụng ma túy vào ngày 24/10/2024, H và T còn nhiều lần sử dụng ma túy chung với nhau, lần gần nhất là vào ngày 23/10/2024, H là người cung cấp ma tuý để cả 02 sử dụng tại nhà của T.

Ngoài ra, H và H1 còn khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển số 62P1-119.83 tại ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An vào khoảng 12 giờ ngày 26/10/2024. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã lập hồ sơ chuyển nguồn tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thụ lý theo thẩm quyền.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Trần Chung H, Trần Vĩnh H1, Phạm Thị T, Đoàn Thanh T2 đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

* Thu giữ của Phạm Thị T:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Thị T (đương sự), Nguyễn Hữu T3 (người chứng kiến), Đặng Xuân H2 (Điều tra viên), Thiếu tá Lại Thị Thanh M (Phó trưởng Công an xã) và hình dấu của Công an xã V, huyện B (ký hiệu mẫu m), bên trong có 01 ống thủy tinh dính tinh thể, qua giám định không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- 01 hộp giấy bên trong có: 01 cây kéo cắt chỉ; 02 quẹt ga màu vàng; 01 đoạn ống hút nhựa cắt nhọn một đầu.

- 01 điện thoại di động hiệu V, số Imei 1: 860224077551245, Imei 2: 860224077551252 bên trong có 02 sim số 0325907289 và 0902978676, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

* Thu giữ của Trần Chung H:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31, số Imei: 862588045307593 kèm theo sim số 0937180151, sử dụng để liên lạc mua ma tuý.

- Số tiền 1.700.000 đồng, là tiền có được từ việc cầm xe lấy trộm tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh), đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T xử lý.

* Thu giữ của Trần Vĩnh H1:

- Số tiền 2.000.000 đồng, là tiền có được từ việc cầm xe lấy trộm tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh), đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T xử lý.

- 01 bóp da;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, số Imei 356572084888609, bên trong có sim số 0828717561, sử dụng nhắn tin với H hỏi về việc mua ma túy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 84G1-411.05, số khung: RLHJA3900HY030G83, số máy J39E0030743. Qua xác minh xe máy trên thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn T4. Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho ông T4 theo quy định. (Bút lục 188)

* Thu giữ của Đoàn Thanh T2: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 77N1-069.28, số khung RLCUE1710JY237689, số máy E3T6E347987 do T2 đứng tên chủ sở hữu.

Số vật chứng trên (trừ xe mô tô thu giữ của H1 và số tiền 3.700.000 đồng), đã chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố H tạm giữ, chờ xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số: 268/CT-VKS-HS ngày 21/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Chung H, Phạm Thị T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Đoàn Thanh T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

* Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Trần Chung H từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; tổng hợp với 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 81/2025/HS-ST ngày 21/10/12025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – tỉnh Tây Ninh.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh T2 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Thị T (đương sự), Nguyễn Hữu T3 (người chứng kiến), Đặng Xuân H2 (Điều tra viên), Thiếu tá Lại Thị Thanh M (Phó trưởng Công an xã) và hình dấu của Công an xã V, huyện B (ký hiệu mẫu m), bên trong có 01 (một) ống thủy tinh dính tinh thể, qua giám định không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết; 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) hộp giấy bên trong có: 01 (một) cây kéo cắt chỉ, 02 (hai) quẹt ga màu vàng, 01 (một) đoạn ống hút nhựa cắt nhọn một đầu (thu giữ của bị cáo Phạm Thị T); 01 bóp da (thu giữ của Trần Vĩnh H1).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A31, số Imei: 862588045307593 kèm theo sim số 0937180151 (thu giữ của bị cáo Trần Chung H).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, số Imei 356572084888609, bên trong có sim số 0828717561 (thu giữ của Trần Vĩnh H1).

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị T: 01 (một) điện thoại di động hiệu V, số Imei 1: 860224077551245, Imei 2: 860224077551252 bên trong có 02 sim số 0325907289 và 0902978676 (thu giữ của bị cáo Phạm Thị T).

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Thanh T2: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 77N1-069.28, số khung RLCUE1710JY237689, số máy E3T6E347987 (thu giữ của bị cáo Đoàn Thanh T2) do T2 đứng tên chủ sở hữu.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1]- Vào ngày 24/10/2024, tại nhà không số, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phạm Thị T đã có hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ và hùn tiền mua ma túy với H, H1 và T2 để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma tuý; ngoài ra, vào ngày 23/10/2024, T và H đã sử dụng ma túy loại Methamphetamine với nhau, trong đó T là người cung cấp địa điểm, dụng cụ, còn H là người cung cấp ma túy.

[2.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Khi thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

- Các bị cáo Phạm Thị T, Trần Chung H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", với tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội 02 lần trở lên", "Đối với 02 người trở lên"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Trần Vĩnh H1, Đoàn Thanh Trọng phạm T5 "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", với tình tiết định khung hình phạt "Đối với 02 người trở lên"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét về nhân thân, các bị cáo Phạm Thị T, Trần Chung H có nhân thân xấu như lý lịch đã nêu, do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4.1]- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Ngày 01/02/2009, bị cáo Phạm Thị T bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 tháng 04 ngày tù về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 300/2009/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng và chưa nộp phạt bổ sung số tiền 3.000.000 đồng. Tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục cố ý phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Các bị cáo Trần Chung H, Đoàn Thanh T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2]- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Riêng bị cáo Đoàn Thanh T2 có thời gian phục vụ trong quân đội, gia đình bị cáo có tham gia cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng, đồ vật thu giữ:

- Đối với: 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Thị T (đương sự), Nguyễn Hữu T3 (người chứng kiến), Đặng Xuân H2 (Điều tra viên), Thiếu tá Lại Thị Thanh M (Phó trưởng Công an xã) và hình dấu của Công an xã V, huyện B (ký hiệu mẫu m), bên trong có 01 ống thủy tinh dính tinh thể, qua giám định không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 hộp giấy bên trong có: 01 cây kéo cắt chỉ; 02 quẹt ga màu vàng; 01 đoạn ống hút nhựa cắt nhọn một đầu (thu giữ của bị cáo Phạm Thị T). xét đây là vật cấm tàng trữ trái phép và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu V, số Imei 1: 860224077551245, Imei 2: 860224077551252 bên trong có 02 sim số 0325907289 và 0902978676 (thu giữ của bị cáo Phạm Thị T), bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31, số Imei: 862588045307593 kèm theo sim số 0937180151 (thu giữ của bị cáo Trần Chung H), sử dụng để liên lạc mua ma tuý nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với: số tiền 1.700.000 đồng (thu giữ của bị cáo Trần Chung H), là tiền có được từ việc cầm xe lấy trộm tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là

tỉnh Tây Ninh), đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với: số tiền 2.000.000 đồng (thu giữ của Trần Vĩnh H1), là tiền có được từ việc cầm xe lấy trộm tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh), đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với: 01 bóp da (thu giữ của Trần Vĩnh H1), xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, số Imei 356572084888609, bên trong có sim số 0828717561 (thu giữ của Trần Vĩnh H1), sử dụng nhắn tin với H hỏi về việc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 84G1-411.05, số khung: RLHJA3900HY030G83, số máy J39E0030743. Qua xác minh xe máy trên thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn T4. Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho ông T4 theo quy định nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 77N1-069.28, số khung RLCUE1710JY237689, số máy E3T6E347987 (thu giữ của bị cáo Đoàn Thanh T2) do T2 đứng tên chủ sở hữu không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T2.

[6] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đối với bị can Trần Vĩnh H1, quá trình điều tra H1 đã chết do bệnh lý vào ngày 12/12/2025. Tại Giấy báo tử số 146.BGT.79013.25 của Bệnh viện N thuộc Sở Y tế Thành phố H đã xác định nguyên nhân chết của H1 do: "Sốc nhiễm trùng, viêm phổi nặng, suy đa cơ quan, suy kiệt" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can số B17281/QĐ-CSMT và Quyết định đình chỉ điều tra bị can số B17082/QĐ-CSMT cùng ngày 17/12/2025 theo quy định.

[8] Đối với đối tượng tên "Bi" đã bán ma túy cho H, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh truy xét, khi có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[8] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận ý kiến của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Thị T:

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thị T** 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2024.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Chung H:

- Xử phạt bị cáo **Trần Chung H** 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án 81/2025/HS-ST ngày 21/10/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - tỉnh Tây Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2024.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đoàn Thanh T2:

- Xử phạt bị cáo **Đoàn Thanh T2** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2024.

4. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Thị T (đương sự), Nguyễn Hữu T3 (người chứng kiến), Đặng Xuân H2 (Điều tra viên), Thiếu tá Lại Thị Thanh M (Phó trưởng Công an xã) và hình dấu của Công an xã V, huyện B (ký hiệu mẫu m), bên trong có 01 (một) ống thủy tinh dính tinh thể, qua giám định không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết; 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) hộp giấy bên trong có: 01 (một) cây kéo cắt chỉ, 02 (hai) quẹt ga màu vàng, 01 (một) đoạn ống hút nhựa cắt nhọn một đầu (thu giữ của bị cáo Phạm Thị T); 01 bóp da (thu giữ của Trần Vĩnh H1).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A31, số Imei: 862588045307593 kèm theo sim số 0937180151 (thu giữ của bị cáo Trần Chung H).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, số Imei 356572084888609, bên trong có sim số 0828717561 (thu giữ của Trần Vĩnh H1).

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị T: 01 (một) điện thoại di động hiệu V, số Imei 1: 860224077551245, Imei 2: 860224077551252 bên trong có 02 sim số 0325907289 và 0902978676 (thu giữ của bị cáo Phạm Thị T).

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Thanh T2: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 77N1-069.28, số khung RLCUE1710JY237689, số máy E3T6E347987 (thu giữ của bị cáo Đoàn Thanh T2) do T2 đứng tên chủ sở hữu.

(vật chứng trên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/8/2025 giữa Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6 Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - TPHCM (2);
- Cơ quan CSĐT Công an TP. HCM (1);
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10 - TPHCM (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. HCM (1);
- Trại tạm giam Chí Hòa (3);
- Bị cáo (4);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Thường Đông**